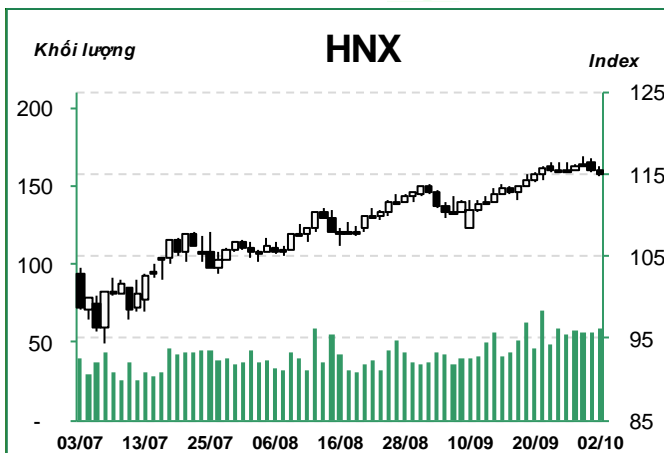
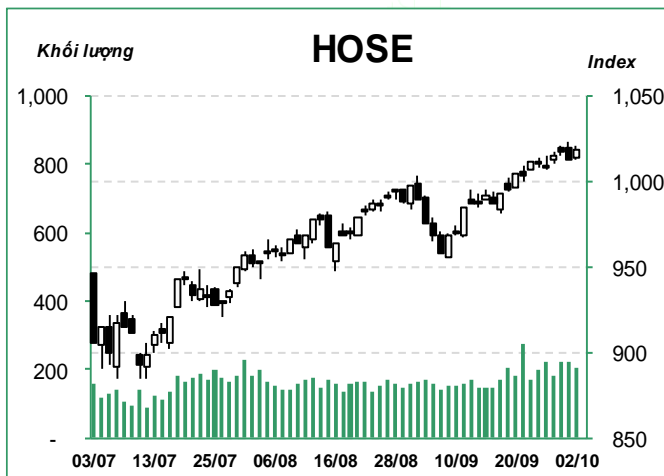


## Tổng quan thị trường

02/10/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>1,018.79</b>	<b>0.58%</b>	<b>987.88</b>	<b>-0.26%</b>	<b>115.00</b>	<b>-0.45%</b>
Cuối tuần trước	1,017.13	0.16%	994.73	-0.69%	116.28	-1.10%
Trung bình 20 ngày	994.87	2.40%	966.83	2.18%	113.67	1.17%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>358.39</b>	<b>44.59%</b>	<b>183.51</b>	<b>103.23%</b>	<b>58.90</b>	<b>1.30%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>203.93</b>	<b>-9.38%</b>	<b>66.20</b>	<b>-18.52%</b>	<b>58.46</b>	<b>3.55%</b>
Trung bình 20 ngày	181.69	12.24%	60.27	9.85%	50.51	15.75%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>17,315.25</b>	<b>192.50%</b>	<b>14,074.68</b>	<b>338.92%</b>	<b>874.62</b>	<b>10.89%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>4,882.50</b>	<b>-1.59%</b>	<b>2,550.06</b>	<b>-4.84%</b>	<b>866.63</b>	<b>14.02%</b>
Trung bình 20 ngày	4,042.86	328.29%	2,126.74	561.80%	682.43	28.16%
		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>
<b>Số mã tăng</b>	119	34%	9	30%	144	35%
<b>Số mã giảm</b>	180	52%	20	67%	201	48%
<b>Số mã đứng giá</b>	48	14%	1	3%	72	17%



Thị trường đóng cửa với trạng thái xanh vỏ đỗ lòng nhờ vào sự hỗ trợ của nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn, độ rộng nghiêng hẳn về số mã cổ phiếu giảm điểm với 119 mã tăng trên 180 mã giảm. Đặc biệt thị trường có phiên giao dịch đột biến của khối ngoại với lệnh giao dịch thỏa thuận 110 triệu cổ phiếu của MSN sau thông tin MSN tìm được đối tác chuyên nhượng lô cổ phiếu quỹ.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1018.79 điểm (+0.58%), với KLGD khớp lệnh đạt 203.9 triệu cổ phiếu (-9.4%), tương đương 4,882 tỷ đồng giá trị (-1.6%). Trong phiên giao dịch ngày hôm nay, các cổ phiếu có vốn hóa lớn thuộc nhóm ngành trụ cột đều có diễn biến tương đối tích cực. Đà tăng của các cổ phiếu bất động sản như VIC (+3.6%), VHM (+0.9%), ngân hàng BID (+4.2%), VCB (+0.8%), TCB (+1.6%) hay thực phẩm & đồ uống SAB (+1.5%), BHN (+3.9%), VNM (+0.5%) giúp cho chỉ số đóng cửa trong sắc xanh. Các cổ phiếu thuộc nhóm ngành dầu khí có diễn biến phân hóa mặc dù thông tin giá dầu thế giới tăng mạnh hỗ trợ cho nhóm này với GAS (+1.6%), PVD (-3.2%), PLX (-0.8%)

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 11114.4 tỷ đồng (+14741.6%), lực mua tăng mạnh đột biến nhờ vào giao dịch thỏa thuận của MSN và đối tác Hàn Quốc với giá trị đạt 10,121 tỷ đồng, ngoài ra khối ngoại cũng mua ròng một số cổ phiếu khác như DHG (+273.8 tỷ) hay GEX (+35.9 tỷ). Ngược lại khối ngoại bán ròng các cổ phiếu như VJC (-105.5 tỷ), DXG (-29.2 tỷ), PVD (-19.8 tỷ).

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
MSN	109,899.9	10,990
FMC	13,328.0	346.53
DHG	2,707.0	289.65
EIB	12,804.4	174.72
SAB	450.0	100.53
THI	2,000.0	89.90
GEX	3,000.0	85.80
SBT	3,238.1	66.39
VNM	343.2	46.82
DXG	1,280.0	36.44
<b>HNX</b>		
TTC	278.0	4.89
AMV	80.0	2.58
ACB	10.0	0.31
ORS	70.0	0.22
NDN	0.1	0.00
SHB	0.1	0.00

Trên sàn Hà Nội thì chỉ số có phiên diễn biến kém tích cực hơn khi chốt phiên HNX-Index đóng cửa tại mức 115.00 điểm (-0.45%), với KLGD khớp lệnh đạt 58.5 triệu cổ phiếu (+3.5%), tương đương 866.6 tỷ đồng giá trị (+14.0%). Các cổ phiếu thuộc nhóm ngành ngân hàng như ACB (-1.2%), SHB (-1.1%), NVB (-1.1%) và nhóm vật liệu xây dựng VGC (-1.1%), VCS (-0.5%), BCC (-3.9%) đều chịu áp lực giảm điểm đè nặng lên chỉ số. Ngược lại đã giảm được kìm hãm nhờ nhóm dầu khí với diễn biến tích cực từ PVS (+3%), PLC (+2.3%), PVC (+1.2%)

Khối ngoại gia tăng bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 15.7 tỷ đồng (+13.8%) tập trung ở các mã ACB (-23.8 tỷ), PVB (-1.2 tỷ), CEO (-0.9 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ được mua ròng bao gồm VCG (+5.7 tỷ), PVS (+1.6 tỷ), DBC (+0.9 tỷ)

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở lại. Khối lượng giao dịch tuy có suy giảm nhưng vẫn trên mức bình quân 20 phiên, hàm ý dòng tiền có thể vẫn đang ở lại thị trường. Thêm vào đó, xu hướng phục hồi của chỉ số vẫn đang được tiếp diễn, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên MA20, kèm theo đường +DI nằm trên -DI hàm ý củng cố xu hướng hiện tại. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên tích cực, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng 1.027 điểm (MA200). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến kém tích cực hơn. Chỉ số có phiên suy giảm xuống dưới MA5, kèm khối lượng giao dịch gia tăng hàm ý áp lực chốt lời đang gia tăng. Tuy nhiên, chỉ số vẫn duy trì đóng cửa trên MA20 cho thấy xu hướng chính trong ngắn hạn có thể vẫn là phục hồi, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn, chỉ số có thể sớm quay trở lại tiến lên thử thách ngưỡng ngưỡng 118 điểm (MA200). Nhìn chung, thị trường vẫn đang nằm trong xu hướng phục hồi. Do đó, nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để tái cơ cấu lại danh mục của mình hợp lý hơn.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VMD	24.6	16.7	7.0%
RIC	6.2	0.4	7.0%
SMA	13.9	24.1	6.9%
VNL	18.0	1.0	6.9%
ATG	2.5	24.1	6.8%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NSC	100.9	1.2	-13.0%
FCM	7.2	584.6	-7.0%
SVI	43.4	1.3	-7.0%
TNT	2.1	331.9	-7.0%
SFI	28.1	0.0	-7.0%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	41.3	441.3	-2.6%
DXG	28.1	243.3	-3.1%
MSN	94.0	214.8	0.1%
CTG	27.1	209.5	0.2%
VJC	145.0	199.8	-2.4%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HPG	41.3	10,602.1	-2.6%
STB	13.9	9,280.4	0.4%
DXG	28.1	8,552.7	-3.1%
CTG	27.1	7,746.1	0.2%
PVD	21.0	7,302.4	-3.2%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
L18	8.9	0.1	9.9%
LHC	64.8	9.5	9.8%
TMX	10.2	0.1	9.7%
HVA	4.6	131.1	9.5%
SDD	3.5	63.3	9.4%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CET	2.8	33.0	-9.7%
THS	10.4	2.1	-9.6%
INC	5.7	0.1	-9.5%
SCI	6.7	0.1	-9.5%
TPP	10.0	8.9	-9.1%

#### Top 5 giá trị

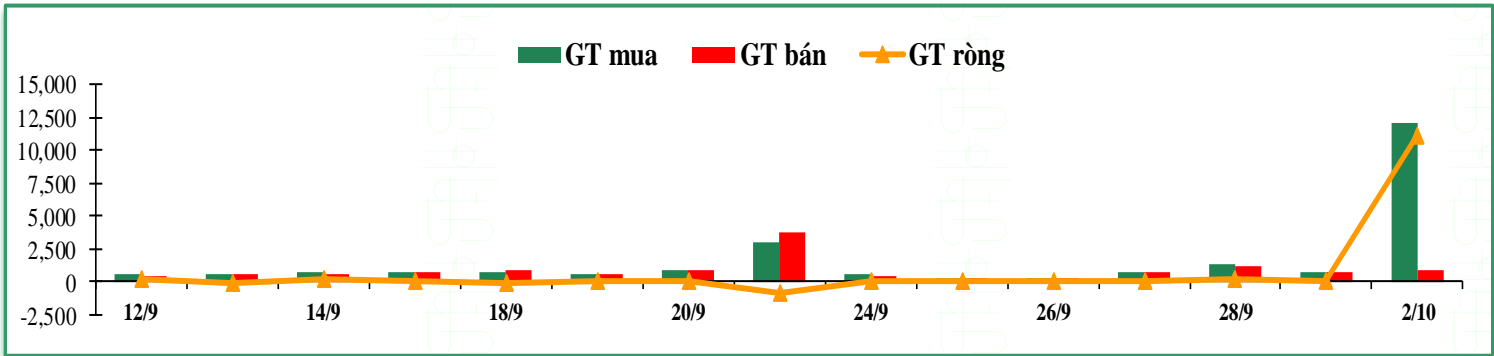
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	24.0	276.2	3.0%
ACB	33.3	174.4	-1.2%
SHB	8.9	91.2	-1.1%
VCG	18.7	35.1	0.5%
SHS	16.0	33.2	-3.0%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	24.0	11,400.7	3.0%
SHB	8.9	10,144.8	-1.1%
ACB	33.3	5,220.4	-1.2%
HUT	6.1	3,379.3	-1.6%
SHS	16.0	2,045.2	-3.0%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	12,020.4	246.2%	905.9	18.6%	11,114.4
HNX	13.9	1.6%	29.6	3.4%	-15.7
<b>Tổng số</b>	<b>12,034.2</b>		<b>935.5</b>		<b>11,098.7</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	94.0	10,237.4	0.1%
DHG	97.0	274.4	-3.0%
SAB	225.0	116.3	1.3%
HPG	41.3	99.1	-2.6%
VNM	137.0	89.7	0.5%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	94.0	115.8	0.1%
VJC	145.0	106.9	-2.4%
SAB	225.0	100.6	1.3%
DXG	28.1	75.9	-3.1%
VNM	137.0	68.0	0.5%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	94.0	10,121.6	0.1%
DHG	97.0	273.8	-3.0%
GEX	28.5	35.9	-0.5%
HPG	41.3	34.7	-2.6%
VIC	102.0	23.1	3.6%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	18.7	5.7	0.5%
PVS	24.0	1.7	3.0%
SHB	8.9	1.5	-1.1%
DBC	30.6	1.0	5.5%
HUT	6.1	0.6	-1.6%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	33.3	23.8	-1.2%
PVB	24.0	1.2	0.0%
SHB	8.9	1.0	-1.1%
TV2	140.5	0.9	-2.2%
CEO	13.5	0.9	-2.2%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	18.7	5.7	0.5%
PVS	24.0	1.6	3.0%
DBC	30.6	0.9	5.5%
HUT	6.1	0.6	-1.6%
SHB	8.9	0.5	-1.1%

## Tin trong nước

### **Tổng doanh thu 9 tháng của PVN đạt 449.100 tỷ đồng**

Tại Hội nghị giao ban hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2018, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) cho biết tổng doanh thu 9 tháng đạt 449.100 tỷ đồng, vượt 20,1% so với kế hoạch 9 tháng. Nộp ngân sách Nhà nước toàn tập đoàn đạt 81,4 nghìn tỷ đồng, vượt 52,1% so với kế hoạch 9 tháng và vượt 10,4% kế hoạch năm.

Theo PVN, hầu hết các chỉ tiêu sản xuất của tập đoàn đều hoàn thành vượt mức kế hoạch 9 tháng đã đề ra (vượt từ 2% đến 15% kế hoạch). Đặc biệt khai thác dầu thô trong nước vượt 450 nghìn tấn so kế hoạch, góp phần quan trọng tăng trưởng GDP cả nước 9 tháng đạt 6,98%.

Tổng sản lượng khai thác quy dầu 9 tháng gần 18,2 triệu tấn, bằng 79,6% kế hoạch năm. Trong đó, sản lượng khai thác dầu 9 tháng là 10,56 triệu tấn (khai thác dầu ở trong nước 9 tháng đạt 9,09 triệu tấn; ở nước ngoài 9 tháng ước đạt 1,47 triệu tấn).

Sản lượng khai thác khí 9 tháng hơn 7,61 tỷ m<sup>3</sup>. Sản xuất điện đạt trên 16 tỷ kWh. Sản xuất đạm được 1,23 triệu tấn. Sản xuất xăng dầu 9 tháng đạt 6,5 triệu tấn.

Tính đến hết tháng 9, PVN đã hoàn thành bán cổ phần lần đầu và tổ chức thành công đại hội cổ đông lần đầu của 3 đơn vị là PVOil, PVPower và BSR. Cùng với đó, tập đoàn đã hoàn thành thoái vốn tại Công ty CP Bất động sản Dầu khí Việt Nam – SSG, Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn (LSP).

Trong năm 2018, PVN có kế hoạch khai thác 13,32 triệu tấn dầu khô, khai thác 9,6 tỷ m<sup>3</sup> khí, sản xuất 21,57 tỷ Kwh điện. Tổng doanh thu kế hoạch 589.300 tỷ đồng.

### **9 tháng đầu năm: Khối ngoại mua ròng 31.680 tỷ đồng trên HOSE**

Do ảnh hưởng từ dòng vốn toàn cầu dưới tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ Trung, khối ngoại đã bán ròng rất mạnh trong giai đoạn quý 2 (tháng 4,5,6) tuy nhiên từ tháng 8 trở lại đây, khối này bắt đầu quay trở lại mua ròng trên TTCK Việt Nam.

Trên hai sàn niêm yết, khối ngoại mua vào 4,2 tỷ cổ phiếu, trị giá 217,6 nghìn tỷ đồng, trong khi bán ra hơn 3,87 tỷ cổ phiếu, trị giá 186,7 nghìn tỷ đồng. Tổng khối lượng mua ròng đạt 301 triệu cổ phiếu, trị giá 30.880 tỷ đồng. Trong đó, khối ngoại mua ròng rất mạnh ở sàn HOSE, nhưng bán ròng ở sàn HNX.

Tại sàn HOSE, khối ngoại mua ròng 31.680 tỷ đồng (gấp 2,26 lần so với cùng kỳ năm 2017), tương ứng khối lượng mua ròng 343 triệu cổ phiếu.

Trái ngược hoàn toàn với những gì diễn ra ở sàn HOSE, khối ngoại trên sàn HNX đã bán ròng 804 tỷ đồng trong 9 tháng qua (tăng 66% so với cùng kỳ năm 2017), tương ứng khối lượng bán ròng là 42 triệu cổ phiếu.

Còn trên sàn UPCoM, khối ngoại mua ròng 1.684 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng đạt 26,7 triệu cổ phiếu.



## Tin doanh nghiệp niêm yết

**PNC tăng mạnh kế hoạch lãi 2018 lên 145 tỷ, trả cổ tức tiền 20% vào quý IV**  
**Công ty dự kiến kết thúc năm 2018 xóa được lỗ lũy kế và có lãi tích lũy 38,7 tỷ đồng.**

Theo tài liệu ĐHCĐ lấy ý kiến bằng văn bản, căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh 8 tháng đầu năm, HĐQT CTCP Văn hóa Phương Nam (HOSE: PNC) trình cổ đông phương án điều chỉnh giảm kế hoạch doanh thu nhưng tăng mạnh lợi nhuận.

Cụ thể, HĐQT đề xuất giảm kế hoạch doanh thu từ 800 tỷ đồng xuống 741 tỷ đồng nhưng tăng mạnh chỉ tiêu lãi sau thuế từ 20 tỷ lên 144,6 tỷ đồng. Nhờ đó, công ty dự kiến bù đắp hết lỗ lũy kế và có lãi 38,7 tỷ đồng.

Nửa đầu năm, công ty mới đạt 337 tỷ đồng doanh thu thuần và 7,8 tỷ đồng lãi sau thuế. Như vậy, nửa cuối năm, PNC kỳ vọng đạt doanh thu 404 tỷ và lợi nhuận sau thuế 136,8 tỷ đồng.

Trước đó, PNC đã 2 lần lấy ý kiến cổ đông và được thông qua phương án bán 12,5% và 7,5% vốn Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam với giá lần lượt 160 tỷ và 101 tỷ đồng. Tổng cộng qua 2 lần bán, PNC thu được 261 tỷ đồng; ưu tiên để trả công nợ đối tác, nhà cung cấp, bổ sung vốn lưu động cùng chi tạm ứng cổ tức năm 2018.

Đồng thời, HĐQT cũng trình cổ đông việc chia cổ tức tiền mặt 20%, dự kiến chi trả trong quý IV. Với 11 triệu cổ phiếu đang lưu hành, công ty dự chi 22 tỷ đồng trong đợt thanh toán cổ tức này.

**SMC chốt quyền trả cổ tức đợt 1/2018 tỷ lệ 6%**

**Tỷ lệ cổ tức cho năm 2018 của SMC theo kế hoạch là tối thiểu 20%.**

CTCP Đầu tư Thương mại SMC (HOSE: SMC) thông báo ngày 15/10 là ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 6%. Ngày thanh toán dự kiến là 26/10.

Năm 2018, công ty đề ra kế hoạch trả cổ tức tối thiểu 20%, bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu do HĐQT quyết định. Năm vừa qua, công ty đã thanh toán cổ tức tiền mặt tỷ lệ 5% và thưởng cổ phiếu tỷ lệ 30%.

9 tháng đầu năm, công ty ước tổng sản lượng tiêu thụ thép đạt 855.000 tấn, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước và 77,7% kế hoạch năm; doanh thu bán hàng dự kiến khoảng 12.360 tỷ đồng, tăng 39% và vượt 3% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế ước 212 tỷ đồng, thực hiện 85% kế hoạch năm.

**Dabaco dự kiến chuyển sàn HOSE và trả thêm cổ tức 10% bằng tiền**

Dabaco dự kiến sau 9 tháng, doanh nghiệp ước lãi ròng sẽ hoàn thành kế hoạch năm 246 tỷ đồng.

Với kết quả 9 tháng đầu năm và tình hình kinh doanh quý IV, HĐQT của Dabaco sẽ tính toán, trình ĐHCĐ điều chỉnh tăng cổ tức năm 2018 từ 10% lên 20%, trong đó 10% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu. Bên cạnh đó, HĐQT cũng thống nhất xây dựng lộ trình chuyển niêm yết cổ phiếu từ HNX sang sàn HOSE.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	FPT	Chốt lời	3/10/2018	45.3	44.6	1.7%	47.8	7.3%	42.5	-4.6%	Xu hướng yếu đi
2	FMC	Nắm giữ	31/7/2018	28.3	21.0	34.8%	30.7	46.2%	20.0	-4.8%	Vượt kháng cự
3	BMP	Nắm giữ	31/8/2018	65.9	54.2	21.6%	70.5	30.1%	52.4	-3.3%	Vượt kháng cự
4	CTD	Cắt lỗ	3/10/2018	163.5	167.0	-2.1%	190.0	13.8%	160.0	-4.2%	Xu hướng yếu đi
5	CSV	Cắt lỗ	3/10/2018	35.2	36.9	-4.5%	40.6	10%	35.6	-3%	Xu hướng điều chỉnh quay trở lại

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VSC	Nắm giữ	27/7/2018	41.80	33.40	25.1%	47.6	43%	32.1	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 47.6 ngàn
2	FMC	Nắm giữ	31/7/2018	28.30	21.00	34.8%	30.7	46%	20.0	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 28.2 ngàn
3	BMP	Nắm giữ	31/8/2018	65.90	54.20	21.6%	70.5	30%	52.4	-3%	
4	GAS	Nắm giữ	31/8/2018	121.50	105.00	15.7%	130.0	24%	100.0	-5%	
5	VGT	Nắm giữ	10/9/2018	13.20	10.20	29.4%	14.8	45%	9.3	-9%	
6	C32	Mua	11/9/2018	30.10	28.85	4.3%	32.8	14%	27.3	-5%	
7	CTG	Mua	12/9/2018	27.10	26.95	0.6%	28.9	7%	25.7	-5%	
8	HPG	Mua	12/9/2018	41.30	40.00	3.3%	44.4	11%	38.0	-5%	
9	NT2	Mua	13/9/2018	26.00	25.70	1.2%	27.8	8%	24.8	-4%	Điều chỉnh giá sau chia tách
10	HDB	Mua	14/9/2018	39.20	38.60	1.6%	43.1	12%	36.5	-5%	
11	TCB	Nắm giữ	13/9/2018	29.10	25.20	15.5%	32.0	27%	24.5	-3%	Giá đi theo kịch bản khuyến nghị ngày 13/09/2018
12	SHB	Mua	20/9/2018	8.90	8.60	3.5%	10.0	16%	8.2	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

13	REE	Mua	20/9/2018	36.10	36.20	-0.3%	38.0	5%	35.1	-3%
14	MSN	Mua	20/9/2018	94.00	92.50	1.6%	99.0	7%	89.5	-3%
15	PDR	Mua	24/9/2018	27.20	26.20	3.8%	29.0	11%	25.2	-4%
16	VPB	Mua	24/9/2018	26.20	26.30	-0.4%	30.2	15%	25.0	-5%
17	BSR	Mua	25/9/2018	20.00	20.70	-3.4%	25.0	21%	19.0	-8%
18	IDI	Mua	25/9/2018	13.00	13.25	-1.9%	15.4	16%	12.7	-4%
19	VRE	Mua	25/9/2018	40.50	39.85	1.6%	45.0	13%	37.5	-6%
20	BMI	Mua	27/9/2018	23.40	24.40	-4.1%	27.4	12%	22.7	-7%

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">VNM</a> (New)	HOSE	137,000	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
<a href="#">VCB</a> (New)	HOSE	63,000	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
<a href="#">HPG</a> (New)	HOSE	41,300	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
<a href="#">DBC</a> (New)	HNX	30,600	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
<a href="#">DRC</a> (New)	HOSE	26,800	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
<a href="#">SBT</a> (New)	HOSE	20,550	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
<a href="#">HDG</a> (New)	HOSE	39,900	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
<a href="#">OIL</a>	HOSE	16,700	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
<a href="#">NVL</a>	HOSE	64,300	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
<a href="#">TCM</a>	HOSE	28,650	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
<a href="#">GMD</a>	HOSE	26,400	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
<a href="#">NLG</a>	HOSE	32,050	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
<a href="#">PPC</a>	HOSE	19,600	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
<a href="#">MSN</a>	HOSE	94,000	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
<a href="#">VSC</a>	HNX	41,800	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
<a href="#">PNJ</a>	HOSE	104,600	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
<a href="#">DHG</a>	HOSE	97,000	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
<a href="#">AAA</a>	HOSE	16,950	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%
<a href="#">HSG</a>	HOSE	12,550	10,700	14/06/2018	854	2,441	15,461	15%	4%	4.3	0.7	10%
<a href="#">GAS</a>	HOSE	121,500	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
<a href="#">DXG</a>	HOSE	28,100	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
<a href="#">NKG</a>	HOSE	15,100	21,445	29/05/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.